| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN B,**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 08/2023/QĐST-DS | *B, ngày 21 tháng 9 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy Đ;

Địa chỉ: T, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Ông Sa Ngọc H và bà Lò Thị I;

Địa chỉ: Bản C, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Sa Ngọc H và bà Lò Thị I có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc cho ông Nguyễn Duy Đ là 400.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh là 66.000.000 đồng, tổng cộng số tiền nợ cả gốc và lãi là 466.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi sáu triệu đồng), số tiền nợ gốc và lãi được ông Sa Ngọc H và bà Lò Thị I trả hết vào ngày 30/9/2023.

Trong trường hợp đến hạn trả nợ vợ chồng ông Sa Ngọc H và bà Lò Thị I chậm trả tiền thì vợ chồng ông Sa Ngọc H và bà Lò Thị I còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất chậm trả tính theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Miễn án phí cho các đương sự

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Phòng KTNV TAND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
*(đã ký)*

**Quàng Văn Thủy**